

LƯƠNG NINH (Chủ biên) - NGUYỄN GIA PHÚ  
ĐINH NGỌC BẢO - DUƠNG DUY BẰNG

LỊCH SỬ  
VĂN HOÁ THẾ GIỚI  
CỔ - TRUNG ĐẠI

*(Tái bản lần thứ năm)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

---

04 – 2008/CXB/466 – 1999/GD

Mã số : 7X183h8 – DAI

## LỜI NÓI ĐẦU

Đây chưa phải là một công trình khảo cứu chuyên ngành. Mong muốn của chúng tôi còn khiêm tốn : cung cấp những hiểu biết đại cương và giản yếu về tư tưởng, triết thuyết, văn tự, văn học, sử học, nghệ thuật và khoa học thời Cổ - Trung đại của một số nước có nền văn hóa lâu đời, nhằm cung cấp một tài liệu tham khảo cho sinh viên, giáo viên và các bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực văn hóa. Ở đây không nhằm phát hiện, nêu lên cái mới trong nghiên cứu mà chủ ý trình bày có tính chất "giáo khoa", tuy ở những chỗ cần thiết, có nêu ý kiến, nhận xét riêng nhằm hướng sự suy nghĩ, tiếp tục tìm hiểu của sinh viên.

Trong những yếu tố đan xen phức tạp, chúng tôi muốn giới thiệu đại cương và tương đối có hệ thống tiến trình của các giai đoạn, các phong cách, hình thức để các bạn giáo viên và sinh viên có thuận lợi khi giảng dạy hay nghiên cứu lịch sử thế giới Cổ - Trung đại.

Chúng tôi có chú ý những nét đặc trưng của văn hóa truyền thống của những nước, những nền văn hóa được trình bày, mà không tách riêng thời Cổ đại với thời Trung đại. Đối với những nước có lịch sử Trung đại kéo dài, đều có phần (A) "Khái quát lịch sử" để tiện theo dõi phần (B) "Văn hóa truyền thống".

Có một số điểm chúng tôi chưa làm được như mong muốn : trong văn hóa truyền thống Trung Hoa, nghệ thuật tạo hình còn chưa được đề cập, bởi vấn đề thật sự phong phú và phức tạp vượt ngoài khả năng nắm chắc để trình bày thu gọn hợp

với yêu cầu tham khảo của giáo viên và sinh viên ; văn hóa truyền thống rất phong phú và lí thú của Nhật Bản, Triều Tiên, Mông Cổ và nhiều nước khác cũng chưa được giới thiệu do sự giới hạn của khuôn khổ sách và khả năng thực hiện.

Chúng tôi trân trọng đón chờ những nhận xét chỉ bảo của các bạn đọc và đồng nghiệp.

Thay mặt nhóm biên soạn  
GS LƯƠNG NINH

## CHƯƠNG I

# VĂN HÓA AI CẬP, LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

Bốn - năm nghìn năm trước đây, khi mà hầu khắp châu Âu còn bị những cánh rừng rậm rạp bao phủ, dân cư rất thưa thớt và vẫn đang sống trong tình trạng thị tộc, bộ lạc thì một nền văn hóa cao, phong phú đã phát triển trên những mảnh đất phì nhiêu ven các dòng sông Tigơ, Ôphơrát ở vùng Trung Cận Đông và dọc theo thung lũng sông Nin ở Ai Cập. Ở đó, con người đã bước ra khỏi trạng thái nguyên thủy và xây đắp nên những nền văn minh đầu tiên ở miền Bắc Phi, Tây Á, góp phần mở đầu thời đại văn minh trong lịch sử nhân loại.

Ra đời sớm, phát triển biệt lập trong một khoảng thời gian dài trên cơ sở một nền sản xuất thấp kém còn nhiều tàn dư của xã hội nguyên thủy là những đặc trưng dễ nhận thấy của các quốc gia Ai Cập và Lương Hà. Những đặc trưng này có ảnh hưởng không nhỏ đến trình độ và tốc độ phát triển của văn hóa Ai Cập, Lương Hà cổ đại nhưng cũng không làm mất đi sự phong phú và tính độc đáo của nó.

Chính tại đây loài người đã thực hiện được những phát minh quan trọng nhất trong lĩnh vực văn hóa vật chất : thuần dưỡng nhiều loại động vật (dê, cừu, trâu, bò, hươu, ngựa, lạc đà), cấy trồng nhiều loại cây lương thực và thảo mộc (kê, mì, bông, lanh, các loại dưa, nho, chà là ...), rèn đúc kim loại (đồng, bạc, vàng, sắt), chế tạo ra các loại gốm và đóng được những con thuyền vững chắc dành cho các chuyến đi xa v.v..

Cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà nằm trong số những tộc người đầu tiên đã sáng tạo ra CHỮ VIẾT - một trong những tiêu chí hàng đầu đánh dấu trình độ văn minh. Có thể nói đó là phát minh quan trọng nhất không chỉ của phương Đông mà còn là của cả thế giới cổ đại, nó cho phép con người tích lũy và truyền lại tri thức từ thế hệ trước cho các thế hệ sau. Những tờ "giấy" papyrut (*papyrus*) và những dòng chữ được khắc trên các bức tường của các lăng mộ, đền thờ ở Ai Cập, những "trang sách" bằng đất sét ở Lưỡng Hà đã ghi lại một cách sinh động về cuộc sống của các dân tộc ở đây, về tín ngưỡng, tập quán và luật lệ của họ. Những thư tịch cổ này còn lưu giữ cho chúng ta các sử thi, các truyền thuyết và những bài dân ca cổ xưa cũng như các tri thức khoa học cổ đại thuộc nhiều lĩnh vực : toán học, thiên văn học, địa lí học, y học v.v..

Ở Ai Cập và Lưỡng Hà, từ thuở bình minh của lịch sử, các nhà khoa học không chỉ nghiên cứu số học mà còn nghiên cứu đại số và hình học, các nhà thiên văn học theo dõi sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng và của cả các vì sao ngoài hệ mặt trời. Cũng tại đây người ta đã dựng lên những Kim tự tháp hùng vĩ, những đền thờ và lâu đài nguy nga. Các nghệ nhân giàu kinh nghiệm đã tô điểm cho các công trình đó bằng những bức phù điêu, những tấm văn bia và các pho tượng tuyệt đẹp. Di tích của các công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa này cùng với vô số văn tự nhiều hình, nhiều vẽ - những người làm chứng của thời cổ xưa, vẫn còn được bảo quản đến ngày nay.

Sẽ không đầy đủ khi nói về giá trị và những đóng góp của nền văn hóa Ai Cập, Lưỡng Hà vào kho tàng văn hóa nhân loại nếu chỉ dừng lại ở các thành tựu. Một trong những đóng góp quan trọng và là giá trị vĩnh hằng của văn hóa Ai Cập, Lưỡng Hà chính là ở tính tiên phong của nó. Nhờ vào những điều kiện địa lí thuận lợi cho những bước đi ban đầu, cư dân ở đây đã trở thành một trong những dân tộc đầu tiên mở đầu cho một thời kì mới trong lịch sử nhân loại - thời kì tạo lập quốc gia, phát triển kinh tế, văn hóa phù hợp với những đặc điểm của điều kiện tự nhiên và tộc người. Sự rực rỡ của nền

văn hóa Hi Lạp và Rôma cổ đại, sự phong phú của các nền văn hóa ở khu vực Tây Á một phần cũng nhờ ở sự kế thừa và phát huy những thành tựu của văn hóa Ai Cập và Lưỡng Hà thời cổ đại.

Cũng cần nói thêm rằng, ngày nay chúng ta dễ dàng nhận thấy bóng dáng của những khiếm khuyết trong nền văn hóa Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại, chẳng hạn như sự thiếu hệ thống của các tri thức khoa học, sự phức tạp và thiếu tính khái quát của văn tự, sự thống trị của thế giới quan tôn giáo thần bí trong đời sống văn hóa v.v.. Điều đó đã hạn chế phần nào khả năng phát triển và truyền bá của văn hóa Ai Cập, Lưỡng Hà. Nhưng "người ta không thể đi nhanh hơn bước chân của chính mình". Những thành tựu của văn hóa Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại thật là lớn lao và là biểu tượng cho khả năng sáng tạo của loài người thời sơ sử, khi con người vừa mới giã từ xã hội nguyên thủy.

## 1. Chữ viết

Khoảng 5000 năm trước đây, ở thời Tào vương quốc, người Ai Cập đã thực hiện được một trong những phát minh quan trọng nhất trong lịch sử của mình - sáng tạo ra *chữ viết*, một phương pháp để chuyển tải thông tin qua thời gian và không gian.

Giống như nhiều loại chữ cổ của các dân tộc khác ở phương Đông, chữ cổ Ai Cập bắt nguồn từ những hình vẽ mang tính thông báo tin tức có từ thời đại đồ đá. Lúc đầu, chữ cổ Ai Cập rất giống với các sự vật người ta muốn mô tả, vì thế được gọi là *chữ tượng hình*. Ví dụ, một vòng tròn với một cái chấm nhỏ ở giữa  là cách diễn đạt khái niệm mặt trời của người Ai Cập cổ đại, còn nước thì được biểu hiện bằng hình ba làn sóng  $\approx$ .

Việc sử dụng các kí hiệu tượng hình này không thể diễn đạt được những khái niệm phức tạp, trừu tượng. Chẳng hạn, hình vẽ đôi chân chỉ đem lại ý niệm về đôi chân hoặc sự đi, đứng, nhưng làm thế nào để diễn đạt các khái niệm chạy, nhảy, dừng lại ? Vì thế, dần dần người Ai Cập đã dùng phương pháp tượng

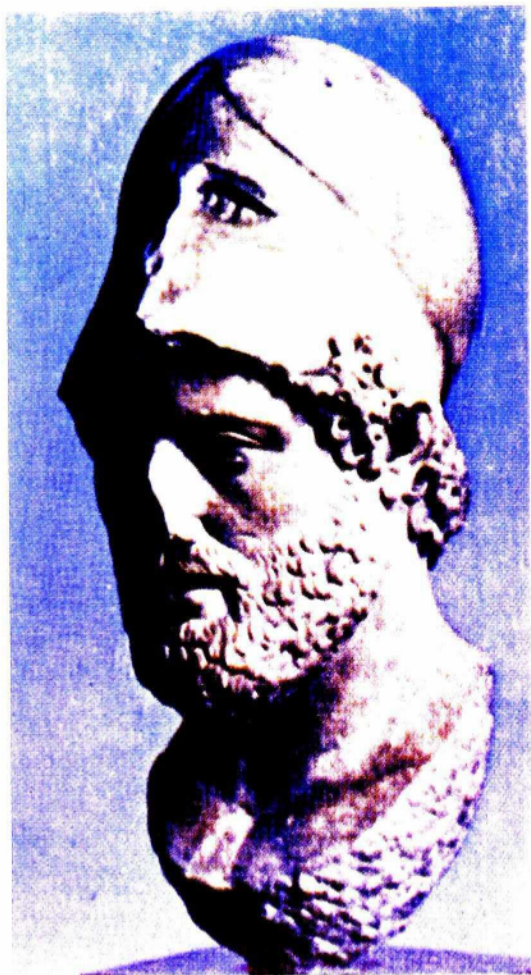
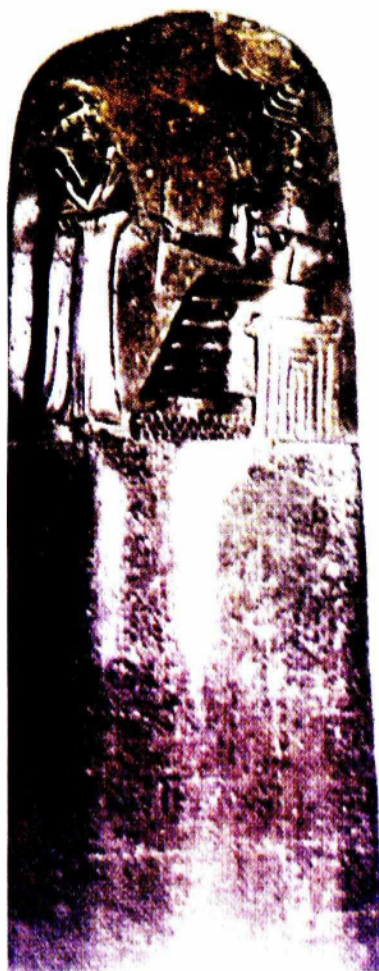
trung. Phương pháp này đòi hỏi phải hiểu ý nghĩa của các hình vẽ. Ví dụ, khi người Ai Cập vẽ ba làn sóng và một cái đầu trâu bên cạnh, thì nội dung mà hình vẽ đó muốn chuyển tải là sự khát nước, sự uống nước. Chính vì vậy, khi nhìn vào các bản chữ tượng hình Ai Cập người ta có cảm giác đó là một bức tranh nhiều hình, nhiều vẽ và để đọc được nó đòi hỏi con người phải suy đoán, liên tưởng.

Trong quá trình sử dụng, người Ai Cập đã nhận thấy những hạn chế của kiểu chữ viết mô phỏng các sự vật thật đó, nhất là khi cần phải khác trên đá, gỗ. Vì vậy, từ thời Cổ vương quốc họ đã cải tiến chữ viết theo hướng đơn giản hóa, nghĩa là chỉ lấy một phần điển hình nào đó của vật thể để biểu đạt, rồi dần dần phát triển tới hình thức kết hợp cả kí hiệu tượng hình và dấu hiệu chỉ âm. Ví dụ, hình vẽ cái bát để chỉ cái bát, đọc là Ka, đồng thời cũng để biểu thị chữ cái K, hoặc hai đường song song = để chỉ kênh đào và được đọc là "Mer". Như vậy là, ngay từ thời Cổ vương quốc người Ai Cập đã có một hệ thống mẫu tự bằng kí hiệu. Đến nay, người ta đã biết được trong hệ thống chữ viết cổ Ai Cập có tới gần 750 kí hiệu tượng hình và hơn 20 dấu hiệu chỉ âm. Tuy nhiên, khi muốn viết một từ người Ai Cập vẫn phải dùng cả kí hiệu tượng hình và dấu hiệu chỉ âm. Cho nên, nhìn lên tường đá có khắc chữ, người ta thấy rất nhiều hình tượng khác nhau, rất phong phú, nhưng lại có hàng lối, lặp đi lặp lại giống nhau. Đó là chữ viết cổ Ai Cập, còn gọi là chữ *Hiêrôglyphơ* - chữ *thiên*, hay chữ *Hội hình*.

Giấy viết của người Ai Cập là một loại giấy độc đáo làm bằng vỏ cây papyrut, thứ cây giống như cây sậy mọc nhiều ở hai bờ sông Nin và ven các đầm hồ. Nhiều tờ giấy papyrut ghép lại với nhau thành một tờ dài (có tờ dài gần 40m). Người ta đã tìm được nhiều tờ giấy như thế. Chữ tượng hình còn được khắc trên đá, trên tường của các đền miếu, cung điện và các Kim tự tháp. Nhờ những di tích văn tự cổ này mà ngày nay chúng ta mới biết được rõ ràng hơn, đầy đủ hơn về tình hình kinh tế, chính trị của Ai Cập thời cổ cũng như các sáng tác văn học và những thành tựu khoa học của người Ai Cập cổ xưa.

Luật Hammurabi

- Phần trên : Vua đứng trước thần Samat
- Dưới : Phần đầu của luật (Babylon cổ đại)



Periklès

Tượng đá Hi Lạp cổ đại  
(Bảo tàng Luân Đôn)  
- Ảnh Bordas



Sân khấu tròn ngoài trời Epidor

*(Hi Lạp cổ đại)*

*(Ảnh Goldner)*